

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HS-PT
Ngày 30-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các thẩm phán:

Ông Trần Trung Hải

Bà Hoàng Hải Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tố Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 27/2023/TLPT-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Đồng Văn V và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện VC, tỉnh Yên Bái.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đồng Văn V, sinh ngày 04 tháng 9 năm 1985 tại huyện VC, tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Tổ dân phố ĐB, thị trấn ST, huyện VC, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1947; có vợ là Đồng Thị Đ, sinh năm 1985 (là bị cáo trong vụ án) và 02 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/9/2022 đến ngày 26/10/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

2. Đồng Văn A, sinh ngày 16 tháng 6 năm 1991 tại huyện VC, tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Tổ dân phố ĐB, thị trấn ST, huyện VC, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Văn N, sinh năm 1964 và bà Xa Thị B, sinh năm 1963; có vợ là Sa Thị L, sinh năm 1987 và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 07/9/2010 của UBND huyện VC về việc đưa người nghiện vào cơ sở cai nghiện ma túy đối với Đồng Văn A thời gian 24 tháng, Bản án số 30/2013/HSST ngày 23/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện VC, tỉnh Yên Bái xử phạt Đồng Văn A 02 năm tù về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Quyết định số 57/QĐ-XPVPHC ngày 13/6/2016 của Công an huyện VC xử phạt Đồng Văn A 750.000 đồng về hành vi “Vi phạm quy định về trật tự công cộng (đánh nhau)”, Quyết định số 30/QĐ-XPVP ngày 26/7/2021 của Công an huyện VC xử phạt Đồng Văn A 1.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” – đã nộp tiền ngày 30/7/2021; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/9/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái (có mặt tại phiên tòa).

3. Đồng Thị Đ, sinh ngày 20 tháng 4 năm 1985 tại huyện VC, tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Tổ dân phố ĐB, thị trấn ST, huyện VC, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Văn N, sinh năm 1964 và bà Xa Thị B, sinh năm 1963; có chồng là Đồng Văn V, sinh năm 1985 (là bị cáo trong vụ án) và 02 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/9/2022 đến ngày 05/11/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

4. Đồng Thị Ng, sinh ngày 17 tháng 7 năm 1994 tại huyện VC, tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Tổ dân phố ĐB, thị trấn ST, huyện VC, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Văn N, sinh năm 1964 và bà Xa Thị B, sinh năm 1963; có chồng là Hà Văn T, sinh năm 1988 và 03 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa của các bị cáo Đồng Văn V, Đồng Văn A, Đồng Thị Đ, Đồng Thị Ng: Bà Lương Thị Ngọc Phương - Trợ giúp pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái và bà Nguyễn Thị Hoa - Trợ giúp pháp lý thuộc chi nhánh số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái (đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đồng Văn V đã thỏa thuận bán cho anh Đặng Văn T1 và chị Đỗ Thị Nh 01 bức tranh đá với giá 30.000.000 đồng. Khi mua bán các bên thỏa thuận với nhau, T1 đưa trước cho V 5.000.000 đồng, số tiền còn lại sau khi bán được tranh T1 sẽ thanh toán nốt.

Khoảng 08 giờ ngày 28/9/2022, Đồng Văn V đi đến cửa hàng đá phong thủy TL tại tổ dân phố P1, thị trấn ST, huyện VC, tỉnh Yên Bái (cửa hàng do anh Đặng Văn T1 và chị Đỗ Thị Nh cùng nhau chung vốn, chị Nh là người trực tiếp quản lý) thì thấy bức tranh đá không còn tại cửa hàng nên V đi vào hỏi chị Nh. V và chị Nh không thống nhất được với nhau về số tiền còn lại của bức tranh nên V

đã về nhà kể lại sự việc cho Đồng Thị Đ (vợ của V), Đồng Thị Ng (em ruột của Đồng Thị Đ). Sau đó, V, Ng và Đ cùng thống nhất đến cửa hàng đá phong thủy TL để đòi nợ, trên đường đi có gặp Đồng Văn A (em ruột của Đồng Thị Đ) nên đã rủ A đi cùng và A đồng ý. Khi gặp chị Nh tại cửa hàng thì chị Nh đề nghị đợi anh Đặng Văn T1 đến cửa hàng mới giải quyết số nợ còn lại. Do hai bên không thoả thuận được với nhau về số nợ còn lại nên xảy ra cãi, chửi nhau. V, Đ, Ng và A có hành vi chửi bới, gây áp lực, đe dọa dùng vũ lực với chị Nh nhằm ép buộc chị Nh phải trả số tiền nợ 15.000.000 đồng. Tại đây, Đồng Văn V nảy sinh ý định lấy tài sản bên trong cửa hàng để trừ nợ, V nói với Đ, Ng và A rồi cả bốn thống nhất lấy các tài sản được chế tác trong cửa hàng TL mang về nhà và nói với chị Nh khi nào trả nốt số nợ còn lại thì đến nhà V lấy lại các tài sản trên. Khi Ng và chị Nh đang tranh cãi nhau về giá trị của con cóc (được làm bằng gỗ), chị Nh cho rằng Ng ăn trộm con cóc và nói Ng có quan hệ bất chính với anh T2 thì Ng có hành vi dùng tay phải tát 01 cái vào má của chị Nh. Sau khi di chuyển một số tài sản ra ngoài thì V về nhà anh Trần Văn Đ1 mượn 01 xe bò kéo rồi quay lại cửa hàng đá phong thủy TL lấy tài sản mang đến nhà của Đồng Thị Ng. Chị Nh đã đến Công an huyện VC để trình báo. Khoảng hơn 11 giờ cùng ngày sau khi nhận được tiền trả nợ, các bị cáo đã mang các tài sản vừa chiếm đoạt được trả lại cho chị Nh.

Quá trình điều tra xác định, những đồ vật, tài sản các bị cáo đã lấy tại cửa hàng đá TL của chị Đỗ Thị Nh bao gồm:

1. 01 (một) bức tượng hình con cóc làm bằng gỗ; 01 (một) kệ bằng gỗ, tổng kích thước 64x75x46 cm; tổng khối lượng 91 kg;

2. 01 (một) bức tượng hình con rồng làm bằng đá; 01 (một) kệ bằng gỗ, tổng kích thước 8,5x10x31 cm; tổng khối lượng 05 kg;

3. 01 (một) bức tượng hình con cá chép làm bằng đá; kích thước 39x23x9cm; khối lượng 7,6 kg;

4. 01 (một) bức tượng hình phật làm bằng đá; kích thước 48x21x19cm; khối lượng 18,5 kg;

5. 01 (một) bức tượng hình bình tài lộc làm bằng đá; 01 (một) kệ làm bằng đá; kích thước 37x30x38cm; tổng khối lượng 25,6 kg;

6. 01 (một) bức tượng hình tiêu cảnh làm bằng đá; 01 (một) kệ làm bằng gỗ; tổng kích thước 49x28x27cm; tổng khối lượng 7,5 kg.

7. 01 (một) bức tượng hình di lạc cây tùng làm bằng đá; 01 (một) kệ bằng đá; tổng kích thước 21x20x23cm; tổng khối lượng 06 kg.

8. 01 (một) bức tượng hình bình di lạc tài tiền làm bằng đá; 01 (một) kệ bằng gỗ; tổng kích thước 35x17x23cm; tổng khối lượng 6,6 kg.

9. 01 (một) bức tượng hình di lạc cuoir cá làm bằng đá; 01 (một) kệ bằng gỗ; tổng kích thước 51x42,5x31cm; tổng khối lượng 16,8 kg.

10. 01 (một) bức tượng hình hoa bắp cải làm bằng đá; kích thước 32x06x07cm; khối lượng 8,4 kg.

11. 01 (một) bức tượng hình con cóc làm bằng đá; kích thước 11x17x12,5cm; khối lượng 2,5 kg.

12. 01 (một) bức tượng hình cây tùng làm bằng đá; 01 (một) kệ bằng gỗ; tổng kích thước 7,5x34x27cm; tổng khối lượng 4,5 kg.

13. 01 (một) bức tượng hình cây tùng làm bằng đá; 01 (một) kệ bằng đá; tổng kích thước 29x18,5x11,5cm; tổng khối lượng 7,5 kg.

14. 01 (một) bức tượng hình cây tùng làm bằng đá; 01 (một) kệ bằng đá vân gỗ; tổng kích thước 18x30x12cm; tổng khối lượng 5,5 kg.

15. 01 (một) cục đá không rõ hình dạng, màu trắng; kích thước 29x19,5x28,5cm; khối lượng 16 kg.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 21/KL-ĐG ngày 10/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện VC, kết luận: Tổng giá trị tài sản đối với 15 đồ vật nêu trên tại thời điểm định giá là 37.800.000 đồng (*ba mươi bảy triệu tám trăm nghìn đồng*).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Đỗ Thị Nh đã được nhận lại toàn bộ số tài sản các bị cáo chiếm đoạt và số tiền bồi thường 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), chị Nh không yêu cầu bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Văn T1 và anh Trần Văn Đ1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2023 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 44/2023/TB-SCBSBA ngày 23/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện VC, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đồng Văn V, Đồng Văn A, Đồng Thị Đ, Đồng Thị Ng phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, h và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đồng Văn V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bắt thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam là 29 ngày (28/9/2022 đến 26/10/2022).

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, h và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đồng Văn A 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam là ngày 28/9/2022.

2.3. Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, h và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đồng Thị Đ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bắt thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam là 01 tháng 09 ngày (28/9/2022 đến 05/11/2022)

2.4. Căn cứ khoản 1 Điều 170; các điểm b, h, s và n khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đồng Thị Ng 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng và tài sản tạm giữ, án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/4/2023, các bị cáo Đồng Văn V, Đồng Thị Đ, Đồng Thị Ng kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; bị cáo Đồng Văn A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Đồng Văn V, Đồng Văn A rút toàn bộ kháng cáo;

Các bị cáo Đồng Thị Đ, Đồng Thị Ng thừa nhận hành vi phạm tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo Đồng Văn V, Đồng Thị Đ, Đồng Thị Ng, Đồng Văn A làm trong hạn luật định là hợp lệ.

- Áp dụng Điều 342; Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Đồng Văn V, Đồng Văn A.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Đồng Thị Đ, Đồng Thị Ng; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện VC, tỉnh Yên Bái theo hướng giữ nguyên hình phạt tù và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Giữ nguyên các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị.

* Các bị cáo Đồng Thị Đ, Đồng Thị Ng không có ý kiến tranh luận gì. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

* Người bào chữa của các bị cáo đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đồng Thị Đ, Đồng Thị Ng; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện VC, tỉnh Yên Bái theo hướng giảm hình phạt tù và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã xác định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 28/9/2022, tại cửa hàng đá phong thủy TL (thuộc tổ dân phố P1, thị trấn ST, huyện VC, tỉnh Yên Bái), Đồng Văn V, Đồng Văn A, Đồng Thị Đ, Đồng Thị Ng đã có hành vi đe dọa gây áp lực đối với chị Đỗ Thị Nh chiếm đoạt tài sản là 15 bức tượng bằng gỗ và đá. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 37.800.000 đồng (ba mươi bảy triệu tám trăm nghìn đồng).

Việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Đồng Văn V, Đồng Văn A, Đồng Thị Đ, Đồng Thị Ng về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Đồng Văn V, Đồng Văn A đã rút toàn bộ kháng cáo nên HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Đồng Thị Đ, Đồng Thị Ng, Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, quyền nhân thân của con người được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, việc xử lý nghiêm hành vi phạm tội của các bị cáo theo quy định của pháp luật là cần thiết.

Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và áp dụng cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội tài sản đã trả lại ngay cho bị hại, tự nguyện bồi thường và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được quy định tại điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Riêng bị cáo Đồng Thị Ng phạm tội khi đang có thai nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với từng bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

Tuy nhiên, do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Ng đang nuôi con nhỏ mới 10 tháng tuổi, bị cáo Đ có chồng cũng phạm tội trong vụ án này, nếu các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù thì không có người chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Mặt khác, các bị cáo là người có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, có khả năng tự cải tạo, có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết phải bắt các bị cáo cách ly khỏi xã hội mà cần cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã

hội và phòng ngừa chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của của các bị cáo.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ cần được chấp nhận.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Đồng Thị Đ, Đồng Thị Ng; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện VC, tỉnh Yên Bái theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho các bị cáo được hưởng án treo.

[5] Về án phí: Các bị cáo Đồng Văn V, Đồng Văn A rút kháng cáo tại phiên tòa phúc thẩm; các bị cáo Đồng Thị Đ, Đồng Thị Ng yêu cầu kháng cáo được chấp nhận; nên tất cả các bị cáo đều không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 342, khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Đồng Văn V, Đồng Văn A. Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện VC, tỉnh Yên Bái phần liên quan đến các bị cáo Đồng Văn V, Đồng Văn A có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Đồng Thị Đ, Đồng Thị Ng; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện VC, tỉnh Yên Bái:

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự (riêng bị cáo Đồng Thị Ng áp dụng thêm điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự):

- Xử phạt bị cáo Đồng Thị Đ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 30/8/2023).

- Xử phạt bị cáo Đồng Thị Ng 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 30/8/2023).

Giao các bị cáo Đồng Thị Đ, Đồng Thị Ng cho Ủy ban nhân dân thị trấn ST, huyện VC, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát,

giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm g, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Đồng Văn V, Đồng Văn A, Đồng Thị Đ, Đồng Thị Ng không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1-TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan HS-NV Công an tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện VC, tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan THA hình sự - CA huyện VC;
- Công an huyện VC, tỉnh Yên Bái;
- TAND huyện VC, tỉnh Yên Bái (12);
- THADS huyện VC, tỉnh Yên Bái;
- Người bào chữa (2);
- Các bị cáo (4);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân